

Bản án số: 168/2025/HS-PT

Ngày: 15 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Đặng Kim Nhân

ông Võ Ngọc Thông

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo **Lê Quang H**, **Nguyễn Công Q** về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/HS-ST ngày 25 - 12 - 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 756/2025/QĐXXPT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025.

1. Họ và tên bị cáo: **Lê Quang H**, sinh ngày 02/12/2007 tại Quảng Trị; nơi cư trú: **khóm V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Lê Quang T** và con bà **Nguyễn Thị Thanh H1**; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2024, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Công Q**, sinh ngày 25/10/2008 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: **thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Nguyễn Công H2** và con bà **Lâm Thị P**; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2024 đến ngày 18/3/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Công Q**: ông **Nguyễn Lương C** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Q**, có mặt tại phiên tòa.

4. Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Nguyễn Công Q**: ông **Nguyễn Công H2**, sinh năm 1970; nơi cư trú: **thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị** (bố bị cáo), có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 09/3/2024, tại **đường H, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị**, Tổ công tác **Công an huyện Đ** tiến hành dừng và kiểm tra đối với xe khách mang biển kiểm soát 74D-004.55, phát hiện 02 nam thanh niên ngồi hàng ghế trước của xe có nhiều biểu hiện nghi vấn. Qua làm việc, 02 nam thanh niên khai nhận tên là **Lê Quang H** và **Nguyễn Công Q**. Tổ công tác đã kiểm tra **Nguyễn Công Q** phát hiện tại vị trí trước bụng có 02 gói màu trắng được cố định bằng keo vòng quanh người; mở 02 gói nilon kiểm tra, bên trong mỗi gói có 08 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng có chữ “A” trên bề mặt, trong các túi có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh. Tiếp tục kiểm tra **Lê Quang H**, phát hiện tại vị trí phía trước bụng của **H** có 04 gói màu trắng được cố định bằng keo vòng quanh người. Tiến hành mở gói nilon thứ nhất, bên trong có 07 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng có chữ “A” bên trên bề mặt, trong các túi có chứa nhiều viên nén màu hồng và màu xanh; 03 gói còn lại, mỗi gói chứa 08 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng có chữ “A” trên bề mặt, trong các túi nilon màu xanh, màu hồng chứa nhiều viên nén hình trụ tròn màu hồng và màu xanh. **Lê Quang H, Nguyễn Công Q** khai nhận vận chuyển số ma túy từ **thị trấn L, huyện H về thị xã Q** để lấy tiền công.

Quá trình điều tra, **Lê Quang H, Nguyễn Công Q** khai nhận: vào khoảng 11 ngày 09/3/2024, **Lê Quang H** đang ngủ tại nhà **Đỗ Anh K** ở **thôn L, xã T, huyện H** thì **Phan Nguyễn Thành Đ**, trú tại **khóm T, thị trấn L** liên lạc với **H** qua ứng dụng Messenger đặt vấn đề thuê **H** vận chuyển ma túy từ **thị trấn L** đi giao ở **thị xã Q**, **H** đồng ý. **Đ** nói **H** chạy lên đứng ở **chùa P1** ở **khóm T, thị trấn L** đợi, khi nào **Đ** gọi thì vào phòng trọ của **Đ** để nhận ma túy. Sau khi nói chuyện với **Đ**, **H** gọi điện thoại nhờ **Nguyễn Công Q** về nhà **K** chở **H**. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, **Q** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 74H1-23951 đến nhà **K** đón **H**, lúc này **H** nói **Q** chở lên **thị trấn L**. Trên đường đi, **H** rủ **Q** đi vận chuyển ma túy, **Q** đồng ý, hai người không bàn bạc cụ thể về tiền công nhưng ngầm hiểu mỗi người hưởng một nửa tổng tiền công nhận được. Sau đó, **H** và **Q** đi đến **chùa P1** đợi. Tại đây, **H** và **Q** gặp **Trần Hữu C1** và **Phan Nguyễn Thành Đ**. **C1** nói với **H** và **Q** “bây đi vô đi, tau ra coi đường” thì **Đ** nói “chờ xí, khi mô tau điện vô rồi vô”. Trong lúc chờ đợi, **H** nói **Q** sử dụng xe mô tô của **Q**

vận chuyển ma túy nhưng Q không đồng ý mà đề nghị đón xe khách để đi. Khoảng 10 phút sau, Đ gọi điện nên Q cùng H đi vào phòng trọ của Đ. Lúc này Đ đang ngồi trên sàn nhà dùng dao cắt lần lượt phần bao gói bên ngoài của 02 gói ni lon (02 tấm ma túy) để lộ bên trong có 06 gói màu trắng bên ngoài được bọc kín bằng giấy nilon trong suốt, trên bề mặt mỗi gói có chữ A màu xanh. Đ cắt mở 01 gói màu trắng trong số 06 gói trên, lấy ra 01 gói nilon màu xanh cắt đi rồi đưa toàn bộ số ma túy còn lại cho H và Q, đồng thời hướng dẫn đóng gói bằng băng keo để vận chuyển. Theo hướng dẫn của Đ, H lấy 01 cuộn băng keo trong suốt, để sẵn dưới giường trong phòng trọ rồi cùng Q dán kín bên ngoài các gói ma túy. Sau đó, H và Q thay nhau dùng băng keo quấn cố định ma túy vào trước bụng mỗi người (H quấn 04 gói, Q quấn 02 gói). Sau khi H và Q hoàn thành việc đóng gói, cắt giấu ma túy, Đ đưa cho H và Q 250.000 đồng để chi phí trong quá trình vận chuyển ma túy (200.000 đồng tiền đi xe khách, 50.000 đồng tiền mua card điện thoại) và 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, Đ hướng dẫn H và Q mua card nạp tiền vào máy, liên lạc cho người có tên B đã lưu trong danh bạ để giao ma túy, người đó nói tiền công bao nhiêu thì lên báo cho Đ biết. H nhận điện thoại còn Q nhận tiền. Sau đó, Q điều khiển xe chở H về nhà Q để cất xe. Khi về đến nhà Q cất xe mô tô xong thì thấy C1 đang nổ máy xe đứng chờ nên cả hai lên xe C1 chở đến cầu A, thị trấn L đón xe khách vào thị xã Q để giao ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H và Q lên xe ô tô khách biển kiểm soát 74D-004.55 do ông Ngô Viết A điều khiển. Khi xe đi đến đường H, thuộc địa phận khóm B, thị trấn K, huyện Đ bị lực lượng chức năng dừng xe để kiểm tra phương tiện và hành khách đi trên xe. Qua kiểm tra lực lượng chức năng phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Quang H và Nguyễn Công Q về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật.

Tại Bản giám định số 367/KL-KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu các viên nén màu hồng (được niêm phong trong túi có mã số NS3 2035071) gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 382,48gam.

- Mẫu các viên nén màu hồng (được niêm phong trong túi có mã số NS3 2117373) gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 737,22gam.

- Mẫu viên nén màu xanh (được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS3 2035071) gửi đến giám định có khối lượng 3,60gam không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh

- Mẫu viên nén màu xanh (được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS3 2117373) gửi đến giám định có khối lượng 7,09gam không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh

Tại Bản giám định số 534/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của V tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Trên một mảnh nylon trong suốt của mẫu ký hiệu BG1 và trên hai mảnh nylon trong suốt của mẫu ký hiệu BG3 có ADN của Nguyễn Công Q, không có ADN của Lê Quang H.

- Trên một mảnh nylon trong suốt của mẫu ký hiệu BG3 có ADN lần của Nguyễn Công Q và Lê Quang H.

- Trên một mảnh nylon trong suốt của mẫu ký hiệu BG3 có ADN lần của Nguyễn Công Q và một nam giới khác, không phải của Lê Quang H.

Bản giám định số 5601/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của V tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 03 (ba) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định phát hiện được là của người có họ tên Lê Quang H ghi trên chỉ bản mẫu so sánh để lại.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/HS-ST ngày 25 - 12 - 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Công Q phạm tội “Vận chuyển phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lê Quang H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Lê Quang H 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/3/2024.

- Bị cáo Nguyễn Công Q 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/3/2024 đến 18/3/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 03/01/2025, bị cáo Lê Quang H kháng cáo; ngày 09/01/2025, bị cáo Nguyễn Công Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo Q (ông Nguyễn Công H2) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/02/2025, bị cáo Lê Quang H tự nguyện rút Đơn kháng cáo. Ngày 11/3/2025 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 01/2025/HSPT-QĐ.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

Bị cáo **Nguyễn Công Q** và ông **Nguyễn Công H2** trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Công Q** và người đại diện hợp pháp của bị cáo **Q** là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: bị cáo **Lê Quang H** tự nguyện rút Đơn kháng cáo và Toà án cấp phúc thẩm ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **H** là có căn cứ. Khi xét xử sơ thẩm các bị cáo **Lê Quang H, Nguyễn Công Q** là người dưới 18 tuổi, do đó đề nghị Toà án cấp phúc thẩm áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét cho cả hai bị cáo **Lê Quang H, Nguyễn Công Q**. Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo **Lê Quang H, Nguyễn Công Q** về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Về mức hình phạt, xử phạt bị cáo **Lê Quang H** 16 (mười sáu) năm tù, bị cáo **Nguyễn Công Q** 10 (mười) năm tù. Đối chiếu quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên thì mức hình phạt đối với bị cáo **Lê Quang H** không quá 15 năm tù, bị cáo **Nguyễn Công Q** không quá 09 năm tù. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Công Q** và người đại diện hợp pháp của bị cáo **Q**, giảm hình phạt cho cả hai bị cáo **Lê Quang H, Nguyễn Công Q** theo hướng có lợi cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Công Q** tranh tụng: bị cáo **Nguyễn Công Q** khi bị xét xử là người dưới 18 tuổi, do đó đề nghị Toà án cấp phúc thẩm áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo **Nguyễn Công Q**. Từ đó, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Q**.

Ông **Nguyễn Công H2** trình bày: kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Q**.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 03/01/2025, bị cáo **Lê Quang H** kháng cáo; ngày 09/01/2025, bị cáo **Nguyễn Công Q** và người đại diện hợp pháp của bị cáo **Q** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo **Q** là trong thời hạn luật định.

Ngày 21/02/2025, bị cáo **Lê Quang H** tự nguyện rút Đơn kháng cáo. Ngày 11/3/2025 Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 01/2025/HSPT-QĐ là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Công Q** và của ông **Nguyễn Công H2**:

[2.1] Về tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo **Lê Quang H**, **Nguyễn Công Q** khai nhận hành vi phạm tội được thể hiện: ngày 09/3/2024, Tổ công tác **Công an huyện Đ** tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang **Lê Quang H** và **Nguyễn Công Q** vận chuyển trái phép 1.119,7 gam ma túy loại Methamphetamine từ **thị trấn L, huyện H về thị xã Q**. **Lê Quang H** và **Nguyễn Công Q** thừa nhận vận chuyển ma túy để lấy tiền công. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo **Lê Quang H**, **Nguyễn Công Q** phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Bản án sơ thẩm số 110/HS-ST ngày 25-12-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử các bị cáo **Lê Quang H**, **Nguyễn Công Q** về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Khối lượng ma túy các bị cáo **Lê Quang H**, **Nguyễn Công Q** vận chuyển trái phép là rất lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo **Lê Quang H**, **Nguyễn Công Q** là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

Khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định: phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a)... ;

b) Heroine, **C2**, Methamphetamine ... có khối lượng 100 gam trở lên;

Các bị cáo **Lê Quang H**, **Nguyễn Công Q** phạm tội bị xét xử với khung hình phạt quy định từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, nhận định về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, chế độ xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và xử phạt bị cáo **Lê Quang H** 16 (mười sáu) năm tù, bị cáo **Nguyễn Công Q** 10 (mười) năm tù.

[2.3] Áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên:

Khi phạm tội, bị cáo **Lê Quang H** 16 tuổi 03 tháng 07 ngày, bị cáo **Nguyễn Công Q** 15 tuổi 04 tháng 13 ngày. Luật Tư pháp người chưa thành niên được công bố ngày 02/12/2024. Căn cứ Điều 119; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành

niên có lợi cho người phạm tội quy định: mức hình phạt đối với bị cáo **Lê Quang H** không quá 15 năm tù, bị cáo **Nguyễn Công Q** không quá 09 năm tù.

Hơn nữa, tại phiên toà xét xử phúc thẩm bị cáo **Nguyễn Công Q** cung cấp thông tin thể hiện việc **Q** trao trả tiền nhất được cho người bị mất có xác nhận của **Công an xã T**, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo **Q**. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên theo hướng có lợi cho người phạm tội và giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo **Lê Quang H**, **Nguyễn Công Q** là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Lê Quang H**, **Nguyễn Công Q** không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật Tư pháp người chưa thành niên. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Công Q** và của ông **Nguyễn Công H2**, sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố các bị cáo **Lê Quang H**, **Nguyễn Công Q** phạm tội “Vận chuyển phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo **Lê Quang H** áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo **Lê Quang H** 15 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/3/2024.

- Bị cáo **Nguyễn Công Q** 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/3/2024 đến 18/3/2024.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo **Lê Quang H**, **Nguyễn Công Q** không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC-Vụ I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị (02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường